

Số: 119/2018/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 23 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 434/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Người yêu cầu: Anh **Phạm Hồng N**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số 1641/32/1, tổ 1, ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Thị Trúc P**, sinh năm: 1986.

HKTT: Số 1641/32/1, tổ 1, ấp P1, xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số 78, tổ 4, ấp 1, xã B, huyện L1, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hồng N và chị Nguyễn Thị Trúc P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Hồng N và chị Nguyễn Thị Trúc P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có một con chung tên Phạm Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 31/10/2013.

Ghi nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh N, chị P: Giao cháu M cho chị P được quyền nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

Anh N được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Anh N, chị P mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 006546 ngày 26/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L1. Anh N, chị P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND H. L1;
- CCTHADS H. L1;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc An